

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày 18 tháng 02 năm 2020

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Minh Ái.

Các Hội thẩm Nhân dân : Bà Bùi Thị Thu Hằng và ông Phạm Xuân Thọ

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2020/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 27/2020/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 02 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 08/01/1992 tại Vinh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Phố C, phường HH, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố: Không xác định; con bà Nguyễn Thị ThA; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

+ Ngày 20/11/2012, Công an phường Hội Hợp, thành phố Vinh Yên xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác, mức phạt 1.500.000đ, T nộp phạt ngày 07/01/2013.

+ Ngày 06/10/2013, Công an phường Đồng Tâm, thành phố Vinh Yên xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác, mức phạt 1.500.000đ, T chưa nộp phạt (T được hưởng thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/7/2019 đến nay (có mặt).

2. Phan Quốc A, sinh ngày 11/12/1994 tại Vinh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Phố T, phường HH, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn KhA và bà Phùng Thị Lan;

vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án, tại bản án số 23/2018/HSST ngày 05/4/2018, Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Phan Quốc A 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội “Gây rối trật tự công cộng” (Tại bản án số 23/2018/HSST ngày 05/4/2018, Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/10/2017 đến 19/01/2018); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/11/2019 cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- A Phùng Văn Hưng, sinh năm 1992; nơi cư trú: Phố Yên, phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

- A Phùng Quốc Huy, sinh năm 1990; nơi cư trú: Phố T, phường HH, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

- A Phùng Văn Quang, sinh năm 1991; nơi cư trú: Phố Cả, phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

- A Nguyễn Tú A, sinh năm sinh năm 2000; nơi cư trú: Phố Lê 2, phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

- A Trần Văn Linh, sinh năm 2000; nơi cư trú: Phố Ngươi, phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ, ngày 09/6/2019, tổ công tác Công an thành phố Vĩnh Yên làm nhiệm vụ kiểm tra hành chính quán Karaoke 91 do Phùng Văn Quang, sinh năm 1991, ở phố Cả, phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên làm chủ phát hiện Nguyễn Văn T cùng Phùng Quốc Huy, Phùng Văn Hưng, Nguyễn Tú A, Nguyễn Hữu Công, Phạm Thị Ánh, Lý Phạ Nu, Mạ Khù Xó có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng Vip 1 tầng 2 quán Karaoke 91 nên tiến hành lập biên bản sự việc. Tang vật thu giữ: thu giữ bên trong tủ đựng âm ly phòng hát Vip 1 tầng 2 có 01 đĩa sứ trên đĩa có 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Văn Linh; 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ đều có bám dính chất bột màu trắng, T khai nhận đây là công cụ T dùng để lôi kéo những người trong phòng hát sử dụng trái phép chất ma túy niêm phong ký hiệu A1; thu giữ tại tay trái của Nguyễn Văn T 01 túi nilon bên trong có 01 viên nén màu xA và các hạt tinh thể màu trắng, T khai nhận là ma túy “Kẹo” và “Ke” của T cất giấu để sử dụng, Cơ quan Công an niêm phong 01 viên nén màu xA vào một phong bì thư ký hiệu A2, niêm phong các hạt tinh thể màu trắng vào một phong bì ký hiệu A3.

Tại Kết luận giám định số 1008 ngày 12/6/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chất bám dính trên đĩa sứ màu trắng, trên Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Trần Văn Linh và trên tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000đ của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định đều là chất ma túy loại Ketamine.

Tại Kết luận giám định số 3350 ngày 22/6/2019, Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Mẫu viên nén màu xA trong phong bì ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại: MDMA; khối lượng mẫu là 0,304g; khối lượng chất ma túy MDMA trong mẫu là 0,113g; mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine; khối lượng mẫu là 0,375g; khối lượng chất ma túy Ketamine trong mẫu là 0,303g.

Ngày 09/6/2019, Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã thu mẫu nước tiểu của Phùng Văn Quang, Phùng Quốc Huy, Nguyễn Tú A, Phùng Văn Hưng, Nguyễn Hữu Công, Nguyễn Văn T, Lý Phạ Nu, Mạ Khù Xó và Phạm Thị Ánh để yêu cầu Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với mẫu nước tiểu thu giữ của Quang, Huy, Tú A, Hưng, Công, T, Nu, Xó và Ánh. Kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc xác định: Tìm thấy chất ma túy Ketamine trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn T, Phùng Quốc Huy, Phùng Văn Hưng gửi giám định; Không tìm thấy chất ma túy thường gặp trong mẫu nước tiểu của Phùng Văn Quang, Nguyễn Tú A, Nguyễn Hữu Công, Lý Phạ Nu, Mạ Khù Xó và Phạm Thị Ánh gửi giám định.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng 20 giờ ngày 08/6/2019, Nguyễn Văn T, Phan Quốc A, Phùng Văn Hưng, Phùng Quốc Huy và Nguyễn Hữu Công, ngồi uống bia tại khu vực Quán Tiên, phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên. Đến khoảng 22 giờ 30 cùng ngày, Huy rủ mọi người đi hát karaoke thì cả nhóm đồng ý. Lúc này, Quốc A gọi T ra góc quán bia và nói có ít ma túy cho T sử dụng, T đồng ý. Sau đó, Quốc A điều khiển xe máy nhãn hiệu SH chở T ra khu vực nghĩa trang phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên và đưa cho T 01 túi nilon của vỏ bao thuốc lá bên trong có 01 viên ma túy “keo” màu xA là ma túy tổng hợp MDMA và một ít ma túy ketamine dạng tinh thể màu trắng, T cầm gói ma túy đút vào người rồi Quốc A chở T quay lại quán bia còn Quốc A đi về nhà. Sau đó, T cùng những người còn lại đến quán Karaoke 91 ở phố Cả, phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên để hát. Tại đây, Huy hỏi thuê phòng hát karaoke và gọi 03 nhân viên đến phục vụ, Quang đồng ý bố trí cho Huy cùng nhóm bạn của Huy lên phòng Vip 1, tầng 2 của quán rồi Quang gọi 03 nhân viên gồm Phạm Thị Ánh; Lý Phạ Nu và Mạ Khù Xó đến phục vụ khách. Khi nhóm của Huy vào phòng hát Vip 1, tầng 2 của quán Karaoke 91 thì T lấy gói ma túy ra để lên mặt bàn trong phòng hát rồi rủ mọi người trong phòng hát sử dụng chung; sau đó T đi xuống quầy lễ tân tự ý lấy 01 đĩa sứ màu trắng đem lên phòng hát và đổ một ít ma túy “ke” ra đĩa. Lúc này có thêm Nguyễn Tú A, sinh năm 2000, ở phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên vừa vào phòng hát (do Công gọi đến trước đó). T hỏi mượn của Tú A 01 giấy phép lái xe hạng A1 bằng nhựa cứng mang tên Trần Văn Linh để

“Xào” ma túy “ke” và bảo Huy lấy tiền ra cuốn ống hút để sử dụng ma túy “ke”; Sau đó Huy lấy ra 01 tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ cuốn ống hút nhưng do không biết cuốn nên Huy đưa cho T cuốn để làm công cụ sử dụng ma túy; tiếp đó T dùng bật lửa ga “Xào” ma túy “ke” và dùng giấy phép lái xe vừa mượn của Tú A chia ma túy “ke” trên đĩa ra thành các đường kẻ nhỏ trên đĩa sứ. Trong khi T “Xào” ma túy “ke” thì 03 nhân viên của quán là Ánh, Nu, Xó cũng lên phòng hát Vip 1, tầng 2 để phục vụ. Sau khi “Xào” ma túy “ke” xong thì T dùng ống hút tự chế hít hai đường ma túy “ke” qua mũi vào cơ thể mình. Sau đó, do muốn mọi người sử dụng ma túy “ke” của mình để tạo sự hưng phấn trong quá trình nhảy, hát tại phòng hát Vip 1, tầng 2 của quán Karaoke 91 nên T đã rủ rê mọi người trong phòng hát sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi sử dụng ma túy “ke” bằng hình thức hít xong, T vỗ vai Huy và Hưng bảo “Chơi đi”. Trước sự lôi kéo của T, mặc dù trước đó chưa sử dụng ma túy lần nào nhưng vì sự tò mò, không kìm chế được ham muốn của bản thân nên Huy, Hưng lần lượt sử dụng ma túy “ke” bằng hình thức hít vào cơ thể còn Tú A, Công, Ánh, Xó, Nu không sử dụng ma túy. Các đối tượng tiếp tục hát, nhảy tại phòng Vip 1, tầng 2, quán Karaoke 91 đến khoảng 00 giờ ngày 09/6/2019 thì tổ công tác Công an thành phố Vĩnh Yên đến kiểm tra hành chính phát hiện và lập biên bản như trên.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận mục đích muốn rủ rê, lôi kéo mọi người sử dụng trái phép chất ma túy để tạo hưng phấn trong quá trình nhảy, hát tại phòng hát Vip 1, tầng 2 của quán Karaoke 91 nên sau khi được Quốc A cho gói ma túy “ke” và ma túy “Kẹo” T đã cầm gói ma túy này lên phòng hát Vip 1, tầng 2 của quán Karaoke 91, sau đó rủ rê, lôi kéo Phùng Văn Huy, Phùng Văn Hưng, Nguyễn Hữu Công, Nguyễn Tú A, Mạ Khù Xó, Lý Phạ Nu và Phạm Thị Ánh sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên chỉ có Huy và Hưng sử dụng trái phép chất ma túy còn những người còn lại không sử dụng.

Tại Cáo trạng số: 23/CT-VKSTPVY ngày 17/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Phan Quốc A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm e khoản 2 Điều 258 BLHS năm 2015.

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T và Phan Quốc A khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai phù hợp với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1

Điều 52; Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Phan Quốc A; Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm e khoản 2 Điều 258; điều 55; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Nguyễn Văn T; xử phạt bị cáo Phan Quốc A từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tổng hợp với hình phạt 02 năm tù của bản án số 23/2018/HSST ngày 05/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc về tội “Gây rối trật tự công cộng” buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 3 năm 6 tháng đến 04 năm tù. Bị cáo T từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 9 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 7 năm 03 tháng đến 08 năm 03 tháng tù.

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 50.000đ là phương tiện dùng vào việc phạm tội. Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng; 0,189g ma túy MDMA; 0,232g ma túy Ketamine cùng toàn bộ bao gói còn lại sau giám định là tang vật của vụ án. Trả lại A Trần Văn Linh 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Trần Văn Linh.

Các bị cáo không bào chữa và trả lời. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giám nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Phan Quốc A tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 22 giờ 30 ngày 08/6/2019, sau khi uống bia ở khu vực Quán Tiên, phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, Phùng Quốc Huy rủ Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu Công, Phan Quốc A và Phùng Văn Hưng đi hát karaoke. Lúc này, Quốc A nói với T “Em có một cái kẹo và một ít ke, A có lấy ra đây em cho mang lên quán hát mà chơi” rồi chở T ra khu vực nghĩa trang phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên. Tại đây, Quốc A cho T 01 gói nilon bên trong có 01 viên nén màu xA và các hạt tinh thể màu trắng rồi chở T quay lại quán bia cùng mọi người còn Quốc A đi về nhà. Sau đó, Huy cùng nhóm bạn đến quán Karaoke 91, ở phố Cả, phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên để hát, Huy thuê phòng Vip 1, tầng 2 của quán

Karaoke 91. Tại đây T đã thực hiện hành vi rủ rê, lôi kéo Phùng Quốc Huy, Phùng Văn Hưng sử dụng trái phép chất ma túy ketamine. Mặc dù hai đối tượng đều chưa sử dụng ma túy lần nào, không nghiện ma túy nhưng muốn hưng phấn hơn trong quá trình hát, nhảy nên khi được T lôi kéo, rủ rê sử dụng trái phép chất ma túy thì Huy và Hưng đều sử dụng ma túy ketamine bằng hình thức hít. Trong khi các đối tượng sử dụng ma túy thì bị tổ công tác công an thành phố Vĩnh Yên kiểm tra hành chính, lập biên bản sự việc. Tang vật thu giữ: thu giữ bên trong tủ đựng âm ly phòng hát Vip 1 tầng 2, quán Karaoke 91: 01 đĩa sứ trên đĩa có 01 giấy phép lái xe, 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ trên bề mặt có bám dính các tinh thể màu trắng, qua giám định xác định là ma túy ketamine; Thu giữ tại tay trái của T 01 túi nilon bên trong có 01 viên nén màu xA, qua giám định là ma túy MDMA có khối lượng 0,304g, khối lượng chất ma túy MDMA trong 0,304g mẫu là 0,113g và các hạt tinh thể màu trắng, qua giám định là ma túy Ketamine có khối lượng 0,375g, khối lượng chất ma túy Ketamine trong 0,375g mẫu là 0,303g. Đây là ma túy Phan Quốc A cho Nguyễn Văn T để sử dụng.

Hành vi tàng trữ 0,113g chất ma túy MDMA và 0,303g ma túy Ketamine của bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Quốc A đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249, ngoài ra quá trình sử dụng ma túy Nguyễn Văn T còn có hành vi lôi kéo rủ rê Phùng Văn Hưng, Phùng Quốc Huy sử dụng trái phép chất ma túy do đó Nguyễn Văn T còn phạm vào tội “ Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 258 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017). Điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù. Điểm e, khoản 2 Điều 258 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) có khung hình phạt từ 5 đến 10 năm tù.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, dA dự, nhân phẩm của con người. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Phan Quốc A phạm tội theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 05 năm tù nên thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, bị cáo T ngoài tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” còn phạm tội “ Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định

tại Điểm e, khoản 2 Điều 258 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) có khung hình phạt từ 5 đến 10 năm tù là tội phạm rất nghiêm trọng.

Bị cáo T, bị cáo A là thA niên tuổi còn trẻ, có sức khỏe, đều nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vì ham chơi đua đòi, thích tụ tập lên Phan Quốc A đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, đến ngày 08/6/2019 cho Nguyễn Văn T, mục đích để cho T sử dụng. Quá trình tàng trữ trái phép chất ma túy T không những sử dụng cho bản thân mà còn rủ rê lôi kéo Phùng Văn Hưng, Phùng Quốc Huy sử dụng trái phép chất ma túy, việc T lôi kéo Hưng, Huy sử dụng ma túy Phan Quốc A không biết vì vậy A không phải chịu trách nhiệm hình sự cùng với T về hành vi phạm tội này. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng của Phan Quốc A và Nguyễn Văn T cũng như hành vi lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo T là rất nguy hiểm cho xã hội, nó sẽ tạo ra nhiều đối tượng nghiện ngập lệ thuộc vào ma túy, ma túy là hiểm họa của xã hội, là nguồn cơn của nhiều loại tội phạm, trong thời gian qua mặc dù chính quyền địa phương và các cơ quan bảo vệ pháp luật tăng cường xử lý, kiên quyết đấu trA với loại tội phạm này, tuy nhiên trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên các tội phạm về ma túy không giảm mà có chiều hướng gia tăng. Do đó, cần xử phạt bị cáo thật nghiêm để làm gương cho người khác do đó cần xử phạt thật nghiêm để làm gương cho người khác.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Trước khi phạm tội các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo T đã bị xử phạt hành chính 02 lần về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, bị cáo A đã bị Tòa án nhân dân huyện Tam Dương xử phạt 02 năm tù về tội gây rối trật tự công cộng nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh tu dưỡng bản thân mà lại lao vào con đường phạm tội do đó cần xử phạt thật nghiêm cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát mới đủ thời gian để cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Ngoài ra Bị cáo Phan Quốc A phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm” đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo A quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, cần quyết định hình phạt đối với tội mới rồi tổng hợp với hình phạt 02 năm tù cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo quyết định tại bản án số 23/2018/HSST ngày 05/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội theo quy định tại Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ. Bị cáo T cùng một thời điểm phạm hai tội là tội “Tàng trữ trái phép ma túy” và tội “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” do đó cần áp dụng điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 quyết định hình phạt đối với từng tội rồi tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là có căn cứ. Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo đó là: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên

toà các bị cáo đã “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 258 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, các bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có tài sản, gia đình hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Đối với Đối với Phùng Văn Quang là chủ quán Karaoke 91, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xử lý đối với Phùng Văn Quang về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ. Tuy nhiên, với trách nhiệm là chủ cơ sở kinh doanh có điều kiện, Quang đã để cho người khác lợi dụng cơ sở kinh doanh sử dụng ma túy trái phép do đó cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị Chủ tịch UBND thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phùng Văn Quang là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Phùng Quốc Huy, Phùng Văn Hưng là người bị Nguyễn Văn T lôi kéo sử dụng trái phép chất ma túy, quá trình điều tra xác định Huy và Hưng đều không phải là đối tượng nghiện ma túy, khi được T rủ rê, lôi kéo sử dụng trái phép chất ma túy do bị kích thích, nảy sinh ham muốn nên đã sử dụng trái phép chất ma túy ketamine. Do vậy, Công an thành phố Vĩnh Yên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Huy và Hưng là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Nguyễn Tú A, Phùng Quốc Huy là người đã cho T mượn Giấy phép lái xe và cuốn ống hút bằng tờ tiền Polyme để chế biến và sử dụng ma túy ketamine. Quá trình điều tra đã làm rõ Tú A không biết T sử dụng vào mục đích “xào” ma túy ketamine còn Huy khi T bảo cuốn ống hút bằng tờ tiền Polyme do không biết cuốn nên Huy đã đưa cho T cuốn làm ống hút sử dụng ma túy, bản thân Huy và Tú A cũng không rủ rê, lôi kéo ai sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với Huy và Tú A về tội “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Hữu Công, Mạ Khù Xó, Lý Phạ Nu, Phạm Thị Ánh, quá trình điều tra xác định Công, Xó, Nu, Ánh đều là những người bị T lôi kéo sử dụng

trái phép chất ma túy tuy nhiên những người này không sử dụng. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Công, Ánh, Xó, Nu là đúng pháp luật.

[6] Về vật chứng là 01 đĩa sứ, 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Văn Linh; 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ là công cụ thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc đĩa sứ là do T tự ý lấy dưới quầy lễ tân quán karaoke 91 lên để chế biến ma túy ketamine nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 giấy phép lái xe là của A Trần Văn Linh cho Nguyễn Tú A mượn A Linh không biết giấy phép lái xe trên sử dụng vào việc chế biến ma túy ketamine nên cần trả lại cho A Linh là có căn cứ. Đối với 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với xe máy Phan Quốc A sử dụng để chở T ra khu vực nghĩa trang phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên để cho T ma túy. Quá trình điều tra, Quốc A khai nhận: Xe máy này nhãn hiệu SH (không nhớ BKS), Quốc A mượn của một người bạn quen biết ngoài xã hội (không nhớ tên tuổi, địa chỉ) vào ngày 8/6/2019, sau khi Quốc A chở T quay lại quán bia, Quốc A đi xe máy về và đã trả lại người bạn trên. Do vậy, Cơ quan điều tra không thu giữ được xe máy trên.

Đối với người nam giới cho Quốc A gói ma túy bên trong có ma túy MDMA và ma túy Ketamine, quá trình điều tra, Quốc A khai nhận không biết gì về nhân thân, lai lịch của nam giới này. Do vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra, xử lý đối với nam giới trên trong vụ án này, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm e khoản 2 Điều 258; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 06 năm tù về tội “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt tù chung của hai tội là 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 16/7/2019).

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phan Quốc A 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt 02 năm tù của bản án số 23/2018/HS - ST ngày 05/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, buộc bị cáo Phan Quốc A phải chấp hành hình phạt tù chung của cả hai Bản án là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 04/11/2019), (được trừ đi thời gian đã bị tạm

giám, tạm giữ theo bản án số 23/2018/HS - ST ngày 05/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc từ ngày 26/10/2017 đến 19/01/2018).

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 50.000đ; Tịch thu tiêu huỷ 01 đĩa sứ màu trắng; 0,189g ma túy MDMA; 0,232g ma túy Ketamine cùng toàn bộ bao gói còn lại sau giám định. Trả lại A Trần Văn Linh 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Trần Văn Linh (Đặc điểm tang vật như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/02/2020).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV - QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Phan Quốc A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Minh Ái

